

# THỰC TRẠNG THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU XANH TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ TRANG

Trường Khoa Thương mại  
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

## TÓM TẮT:

Thúc đẩy xuất khẩu xanh đang trở thành xu hướng quan trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các yêu cầu khắt khe từ các thị trường quốc tế. Việc chuyển đổi sản xuất và cung ứng sang mô hình bền vững giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp vào mục tiêu bảo vệ môi trường. Bài viết đánh giá kết quả đạt được và rào cản thực hiện xuất khẩu xanh tại Việt Nam. Để thực hiện tốt việc thúc đẩy xuất khẩu xanh đòi hỏi những chiến lược đồng bộ và hạ tầng hỗ trợ từ chính sách, khoa học công nghệ, và nhân lực.

**Từ khóa:** xuất khẩu xanh, bền vững, biến đổi khí hậu, thương mại quốc tế, chính sách hỗ trợ, năng lực cạnh tranh, mô hình sản xuất xanh.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với những hậu quả nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, việc thúc đẩy phát triển bền vững trở thành nhiệm vụ cấp thiết của tất cả các quốc gia. Xuất khẩu xanh không chỉ là một giải pháp để giảm thiểu tác động môi trường mà còn là cách để doanh nghiệp thích nghi với những yêu cầu ngày càng khắt khe từ các thị trường quốc tế. Những thị trường lớn như Liên minh châu Âu (EU) và Hoa Kỳ đang áp dụng các hàng rào kỹ thuật dựa trên tiêu chí bảo vệ môi trường như Carbon Border Adjustment Mechanism (CBAM) của EU, đòi hỏi các sản phẩm nhập khẩu phải tuân thủ quy định về phát thải carbon. Có thể thấy, xuất khẩu xanh đang ngày càng trở thành một xu hướng quan trọng trong thương mại quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu. Tại Việt Nam, mặc dù đã có những nỗ lực ban đầu trong việc thúc đẩy xuất khẩu xanh, nhưng thực tế triển khai vẫn tồn tại nhiều thách thức.

## 2. Thành tựu đạt được trong thực hiện xuất khẩu xanh

### *Các ngành hàng xuất khẩu xanh chủ lực*

Việt Nam đang tập trung phát triển một số ngành hàng xuất khẩu xanh nhằm đáp ứng nhu cầu toàn cầu hóa và tiêu chuẩn bền vững ngày càng cao từ các thị trường quốc tế. Theo "Báo cáo Xuất khẩu xanh 2023" của Bộ Công Thương, các ngành như nông sản hữu cơ, sản phẩm gỗ đạt chứng nhận FSC (Forest Stewardship Council) và thủy sản đạt chứng nhận MSC (Marine Stewardship Council) đang dẫn đầu về giá trị và tốc độ tăng trưởng.

Đối với ngành Nông sản, nông sản hữu cơ là một trong những lĩnh vực có nhiều tiềm năng phát triển xuất khẩu xanh tại Việt Nam. Theo báo cáo "Tổng thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2023 và phát triển kế hoạch năm 2024" của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023 cho thấy giá trị xuất khẩu gạo hữu cơ đạt 150 triệu USD, tăng 25% so với năm trước. Các sản

phẩm như cà phê, chè hữu cơ cũng ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, với thị trường xuất khẩu chính là EU và Nhật Bản. Tuy nhiên, việc mở rộng sản xuất hữu cơ vẫn đối mặt với thách thức từ chi phí chứng nhận quốc tế và hệ thống kiểm soát chất lượng chưa đồng bộ.

Bên cạnh đó, ngành Thủy sản cũng có những bước tiến vượt bậc trong việc chuyển đổi xanh. Theo "Báo cáo Tổng quan ngành Thủy sản Việt Nam 2023", Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), trong năm 2023, giá trị xuất khẩu thủy sản đạt chứng nhận ASC và MSC đạt gần 2 tỷ USD, chiếm hơn 20% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản. Đặc biệt, các sản phẩm tôm và cá tra được đánh giá cao tại các thị trường khó tính như Bắc Mỹ và EU nhờ quy trình nuôi trồng và chế biến bền vững.

Đồng thời ngành Gỗ và sản phẩm từ gỗ đã đạt chứng nhận FSC là một trong những ngành xuất khẩu xanh quan trọng của Việt Nam. Báo cáo "Thị trường Xuất khẩu Gỗ 2023" từ Hội Mỹ nghệ và Chế biến Gỗ TP. Hồ Chí Minh (HAWA) cho biết giá trị xuất khẩu gỗ FSC chiếm 18% tổng giá trị xuất khẩu gỗ, đạt 1,5 tỷ USD. Sự gia tăng này phần lớn đến từ các yêu cầu khắt khe về tính minh bạch và bảo vệ rừng bền vững từ các thị trường lớn như EU và Mỹ.

#### ***Các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ***

Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai nhiều chính sách nhằm thúc đẩy xuất khẩu xanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp vượt qua các rào cản và tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA. Cụ thể:

*Thứ nhất, với Chiến lược Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030*, được phê duyệt theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg, đặt mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và cải thiện hiệu suất sản xuất xanh. Theo "Báo cáo Tổng kết chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030" của Bộ Tài nguyên và Môi trường, năm 2023, hơn 500 doanh nghiệp đã tham gia các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ Chiến lược này. Đặc biệt, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và chế biến thủy sản được ưu tiên cao trong việc tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi.

*Thứ hai về cam kết Net Zero tại COP26*, với cam kết đạt mức phát thải ròng bằng không (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam tại Hội nghị COP26 đã thúc đẩy việc xây dựng các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất. Báo cáo của World Bank năm 2023 chỉ ra, 70% doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực xuất khẩu đã cam kết xây dựng các chiến lược phát triển bền vững, bao gồm việc giảm phát thải và tối ưu hóa chuỗi cung ứng xanh.

*Thứ ba, về hỗ trợ tài chính và kỹ thuật*. Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã triển khai các chính sách hỗ trợ, nhưng theo khảo sát "Khả năng tiếp theo hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam" của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) năm 2023, chỉ có 35% doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tiếp cận được các chương trình tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật. Điều này phản ánh sự hạn chế trong khả năng phổ biến thông tin và quản lý hiệu quả các chính sách hỗ trợ hiện có. Các doanh nghiệp thường phản ánh rằng quy trình xét duyệt hồ sơ để nhận hỗ trợ còn phức tạp và thiếu minh bạch.

*Thứ tư về hợp tác quốc tế*. Chính phủ cũng đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất khẩu xanh. Các chương trình hợp tác với EU, Nhật Bản và Hàn Quốc như "Sáng kiến Xuất khẩu Bền vững ASEAN" (ASEAN Sustainable Export Initiative) đã giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận các tiêu chuẩn xanh quốc tế. Theo Bộ Công Thương, các dự án hợp tác đã hỗ trợ hơn 1.000 doanh nghiệp Việt Nam cải thiện quy trình sản xuất và đạt được chứng nhận quốc tế trong năm 2023.

Có thể thấy các ngành hàng xuất khẩu xanh tại Việt Nam như nông sản, thủy sản và gỗ đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực nhờ sự hỗ trợ từ các chính sách và chương trình hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, vẫn cần sự nỗ lực lớn hơn trong việc cải thiện khả năng tiếp cận hỗ trợ của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, để hiện thực hóa mục tiêu xuất khẩu xanh bền vững.

### **3. Rào cản trong thực hiện xuất khẩu xanh**

Một trong những rào cản lớn nhất trong việc thúc đẩy xuất khẩu xanh tại Việt Nam là sự hạn chế về tài chính và công nghệ. Theo "Khảo sát

tiếp cận hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam" do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) thực hiện năm 2023, chỉ khoảng 35% doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tiếp cận được các chương trình tài trợ tài chính hoặc hỗ trợ kỹ thuật cần thiết. Lý do chính là các doanh nghiệp này không có đủ nguồn lực để đáp ứng các yêu cầu khắt khe về hồ sơ và thủ tục xét duyệt.

**Một là, chi phí đầu tư ban đầu cho sản xuất xanh**, bao gồm công nghệ tái chế nguyên liệu hoặc xử lý chất thải, thường cao hơn 20-30% so với sản xuất thông thường. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank) năm 2023, "Vietnam: Climate and Development Report", chỉ ra rằng các doanh nghiệp nhỏ tại Việt Nam đang phải vật lộn với việc huy động vốn để triển khai các giải pháp xanh trong sản xuất. Điều này đặc biệt đúng đối với các ngành như Nông nghiệp và Dệt may, vốn cần nhiều khoản đầu tư lớn để đạt được các chứng nhận quốc tế như Global Organic Textile Standard (GOTS) hay USDA Organic.

**Hai là, thiếu hệ thống chứng nhận và tiêu chuẩn đồng bộ.** Việt Nam đang gặp khó khăn trong việc xây dựng hệ thống chứng nhận xanh đạt tiêu chuẩn quốc tế. Điều này dẫn đến việc các sản phẩm xanh của Việt Nam thường không được chấp nhận rộng rãi trên thị trường toàn cầu. Ví dụ, các doanh nghiệp sản xuất gỗ và sản phẩm gỗ gặp khó khăn trong việc đạt được chứng nhận FSC, một yêu cầu cần thiết để tiếp cận các thị trường châu Âu và Bắc Mỹ. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), chỉ 60% thủy sản xuất khẩu đạt được các tiêu chuẩn xanh như ASC hoặc MSC. Nguyên nhân chính là các quy trình kiểm định tại Việt Nam chưa được công nhận đồng bộ với các tổ chức quốc tế. Điều này không chỉ làm tăng chi phí chứng nhận mà còn kéo dài thời gian đưa sản phẩm ra thị trường.

**Ba là, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao.** Nhân lực là yếu tố cốt lõi để thực hiện các chiến lược xuất khẩu xanh, nhưng tại Việt Nam, sự thiếu hụt đội ngũ chuyên môn về sản xuất và quản lý bền vững vẫn là một vấn đề nghiêm trọng. Báo cáo Tăng trưởng xanh: Cơ hội đột phá và hướng đi cho

Việt Nam" (2023) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2023 chỉ ra rằng chỉ khoảng 20% doanh nghiệp được khảo sát có nhân sự được đào tạo bài bản về các tiêu chuẩn xanh.

Trong khi đó, các chương trình đào tạo chuyên sâu về xuất khẩu xanh tại các trường đại học và trung tâm đào tạo còn rất hạn chế. Doanh nghiệp buộc phải tự tổ chức các khóa học nội bộ hoặc thuê chuyên gia nước ngoài với chi phí cao. Điều này gây ra một rào cản lớn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, những đơn vị vốn đã gặp khó khăn về tài chính.

Bên cạnh đó, hạ tầng hỗ trợ sản xuất và xuất khẩu xanh tại Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu. Theo "Báo cáo Xuất khẩu Xanh 2023" của Bộ Công Thương, chỉ 40% khu công nghiệp tại Việt Nam có hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn môi trường quốc tế. Điều này dẫn đến việc nhiều doanh nghiệp phải tự đầu tư vào hạ tầng xử lý chất thải hoặc tìm kiếm các nhà cung cấp dịch vụ đắt đỏ.

Ngoài ra, hệ thống logistics và chuỗi cung ứng xanh tại Việt Nam cũng đang gặp nhiều hạn chế. Ví dụ, việc vận chuyển hàng hóa bằng các phương tiện phát thải thấp chưa được phổ biến, khiến chi phí vận chuyển cho các sản phẩm xanh cao hơn so với các sản phẩm thông thường. Điều này làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó là sự chồng chéo trong chính sách và quản lý. Mặc dù Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ xuất khẩu xanh, nhưng sự chồng chéo trong quản lý và thiếu đồng bộ giữa các cơ quan chức năng vẫn là một rào cản lớn.

#### **4. Kết luận**

Những rào cản trong thúc đẩy xuất khẩu xanh tại Việt Nam, từ hạn chế về tài chính, công nghệ đến sự thiếu hụt nhân lực và cơ sở hạ tầng, đang làm giảm hiệu quả của các nỗ lực chuyển đổi xanh. Để vượt qua những thách thức này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn từ Chính phủ và nỗ lực tự cải thiện từ phía doanh nghiệp. Khi những rào cản này được giải quyết, Việt Nam sẽ phát huy hết tiềm năng trong lĩnh vực xuất khẩu xanh ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

Bộ Công Thương (2023), Báo cáo Xuất khẩu Xanh 2023.

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank) (2022), Báo cáo Khí hậu và Phát triển.

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) (2023), Báo cáo Tổng quan ngành Thủy sản Việt Nam 2023.

Hội Mỹ nghệ và Chế biến Gỗ TP.HCM (HAWA) (2023), Báo cáo "Thị trường Xuất khẩu Gỗ 2023".

Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 1658/QĐ-TTg: Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023), Báo cáo Tổng kết Chiến lược Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030".

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) (2023), Khảo sát "Khả năng tiếp theo hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam".

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) (2023), "Khảo sát tiếp cận hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam".

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), Báo cáo Tăng trưởng xanh: Cơ hội đột phá và hướng đi cho Việt Nam.

**Ngày nhận bài: 27/1/2025**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 12/3/2025**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 29/2/2025**

## THE CURRENT LANDSCAPE OF GREEN EXPORT PROMOTION IN VIETNAM

● **NGUYỄN THỊ TRANG**

Faculty of Commerce

University of Economics - Technology for Industries

**ABSTRACT:**

Promoting green exports has emerged as a crucial trend amid climate change and increasingly stringent environmental standards from international markets. Transitioning production and supply chains toward sustainable models not only enhances business competitiveness but also contributes to global environmental protection efforts. This study evaluates both the achievements and the challenges faced in implementing green export initiatives in Vietnam. The findings highlight that effectively advancing green exports requires comprehensive strategies, supported by coherent policies, scientific and technological innovation, and the development of qualified human resources

**Keywords:** green export, sustainability, climate change, international trade, support policy, competitiveness, green production model.